

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày 11-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Phụng
2. Bà Phạm Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quý P**, sinh ngày 25-6-1995, tại Hưng Hà, Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý B (đã chết). và bà Hoàng Thị L (T), sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 15-01-2019 bị Toàn án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ra quyết Đ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 01-7-2020; ngày 01-5-2021 bị Công an xã T, huyện Hưng Hà xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản (bị cáo đã nộp phạt ngày 03-5-2021); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị D (H), sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1988; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Công T, sinh năm 1964; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-5-2021, bị cáo Nguyễn Quý P, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, Biển kiểm soát 17N4-3646 đi trên đường 39A thuộc địa phận thôn Đ, xã H mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi đến nhà chị Nguyễn Thị D (tên gọi khác là Hà), tại thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Bị cáo quan sát thấy không có người ở nhà, đã điều khiển xe vào dựng ở sân và đi vào phòng ngủ của chị D. Bị cáo nhìn thấy trên mặt tủ lạnh kê giáp tường gần cửa có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, ốp nhựa màu đỏ, đang cắm sạc pin, bị cáo rút chiếc điện thoại trên ra khỏi dây sạc và bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe máy đem theo chiếc điện thoại vừa lấy được đến quán mua bán sửa chữa điện thoại “Tiến Đ Mobile” của anh Nguyễn Tiến Đ, ở thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bán cho anh Đ với giá 600.000 đồng, số tiền trên bị cáo P đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại Viettel 0966.316.418 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone 6 Plus màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSHH ngày 08-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quý P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quý P khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, bị cáo đã bán cho anh Đ là chủ quán mua bán sửa chữa điện thoại “Tiến Đ Mobile” ở thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với giá 600.000 đồng. Khi giao dịch mua bán, bị cáo nói với anh Đ là điện thoại của bị cáo, không nói cho anh Đ biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp. Bị cáo bán điện thoại cho anh Đ, giữ lại sim và ốp lưng điện thoại. Trên đường về nhà, bị cáo đã vứt chiếc ốp lưng

điện thoại xuống sông ở khu vực cầu Đún thuộc địa phận xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình còn chiếc sim điện thoại bị cáo bỏ túi quần sau đó bị mất. Số tiền 600.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, Biển kiểm soát 17N4-3646 là của mẹ đẻ bị cáo. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội mẹ đẻ bị cáo không biết. Nay bị cáo chấp nhận trả cho chị D là bị hại số tiền 2.250.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại Viettel và 01 chiếc ốp lưng màu đỏ; trả cho anh Đ số tiền 600.000 đồng và bị cáo xin nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,h,s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Quý P từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06-5-2021;

Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự (Viết tắt là BLDS). Chấp nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị D (H) số tiền là 2.250.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại Viettel và 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone 6 Plus màu đỏ;

Áp dụng Điều 127; Điều 131 BLDS. Chấp nhận bị cáo tự nguyện hoàn trả anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 600.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Trả cho bị cáo Nguyễn Quý P chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là chị Nguyễn Thị D (H), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến Đ và người làm chứng là ông Hoàng Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra chị D, anh Đ và ông T đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của chị D, anh Đ và ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác Đ có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Quý P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 05-5-2021 tại nhà ở của chị Nguyễn Thị D tại thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 05-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 05-5-2021 tại Công an huyện Hưng Hà và tại cửa hàng điện thoại Tiến Đ Mobile; Biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện lập ngày 18-5-2021 tại Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái; Lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị D; Lời khai của người làm chứng là ông Hoàng Công T; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến Đ. Như vậy, có đủ cơ sở xác Đ: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 04-5-2021, tại thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Quý P có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, ốp lưng màu đỏ, sim điện thoại Viettel số thuê bao 0966.316.418 (đã qua sử dụng) của chị Nguyễn Thị D, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.250.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quý P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Quý P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy Đ tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Quý P thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy Đ tại điểm Điều 52 BLHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,h,s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo có 01 tiền sự về cai nghiện ma túy bắt buộc, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Từ những nhận Đ trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Quý P ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Tiến Đ là người mua chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng do bị cáo P trộm cắp mà có với giá 600.000 đồng. Kết quả điều tra xác định khi giao dịch mua bán bị cáo P không nói, anh Đ không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Trong giai đoạn điều tra, chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị xâm hại theo Hội đồng định giá tài sản huyện Hưng Hà đã định giá là 2.250.000 đồng, chị không nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng mà bị cáo P đã trộm cắp của chị, vì chiếc điện thoại hiện đã bị hỏng màn hình. Tại phiên tòa, bị cáo P nhất trí bồi

thường cho chị D số tiền 2.250.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[8.2] Về giao dịch mua bán điện thoại giữa bị cáo P và anh Nguyễn Tiến Đ là giao dịch mua bán bất hợp pháp nhưng ngay tình, trong giai đoạn điều tra vụ án, anh Đ đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, anh Nguyễn Tiến Đ yêu cầu bị cáo P trả lại cho anh số tiền 600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo P nhất trí trả anh Đ số tiền trên. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[8.3] Cơ quan Điều tra Công an huyện Hưng Hà thu của bị cáo P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen, BKS 17N4- 3646, đã qua sử dụng. Bị cáo P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác Đ chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Liên (Tép), bà Liên không biết bị cáo P sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại cho bà Hoàng Thị Liên là đúng quy định của pháp luật.

[8.4] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị hư hỏng là tài sản bị cáo trộm cắp của chị D nhưng bị cáo đã bồi thường giá trị bằng tiền cho chị D, do đó chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo nên trả cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;  
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Quý P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (06-5-2021).

3. Về bồi thường thiệt hại:

3.1. Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của BLDS. Chấp nhận sự tự nguyện bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị D (Hà) số tiền là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3.2. Áp dụng Điều 127; Điều 131 của BLDS. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo P hoàn trả cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS trả cho bị cáo P chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-7-2021

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quý P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quý P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại là chị Nguyễn Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Chuyên**